

Bản án số: 25/2024/HS-ST
Ngày 29/5/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Bùi Đức Quảng và bà Nguyễn Thị Kim Trinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Thủy – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu-Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2024/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2024/HSST-QĐ ngày 10/5/2024 đối với các Bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Văn H** (tên gọi khác: không);

Sinh năm 1984; tại: huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ;

Nơi cư trú: khu B X, xã Y L, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: lớp 9/12; Dân tộc: Dao;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Lê Văn Thuận, sinh năm 1955 và bà: Lê Thị Minh, sinh năm 1962; Vợ: Lê Thị Loan, sinh năm 1986; Con: Có 02 con (lớn, sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2013).

Tiền án; Tiền sự: Không;

Nhân thân (*án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật*):

+ Tại Bản án số 03/2013/HS-ST ngày 16/01/2013 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ tuyên phạt Lê Văn H 8.000.000 đồng về tội “*Đánh bạc*”. Bị cáo đã chấp hành xong tháng 5/2014, đã được xóa án tích.

+ Tại Bản án số 14/2015/HS-PT ngày 10/3/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ tuyên phạt Lê Văn H 06 tháng tù về tội “*Đánh bạc*”. Bị cáo đã chấp hành xong ngày 09/10/2015, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/01/2024 đến ngày 10/01/2024, hiện đang thi hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Y L, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. (có mặt tại phiên tòa)

2. Họ và tên: **Lê Văn L** (tên gọi khác: không);
Sinh năm 1989; tại: huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ;
Nơi cư trú: khu B X, xã Y L, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ;
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: lớp 7/12; Dân tộc: Dao;
Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;
Con ông: Lê Văn Hòa, sinh năm 1962 và bà: Lê Thị Thân, sinh năm 1968;
Vợ: Lê Thị Hiền, sinh năm 1989; Con: Có 02 con (lớn, sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2016).
Tiền án; Tiền sự: Không;
Nhân thân (*án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật*):
+ Tại Bản án số 03/2013/HS-ST ngày 16/01/2013 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ tuyên phạt Lê Văn L 8.000.000 đồng về tội “*Đánh bạc*”. Bị cáo đã chấp hành xong tháng 8/2013, đã được xóa án tích.
+ Ngày 30/9/2021 bị Công an huyện Thanh Sơn xử phạt 1.250.000 đồng về hành vi *Đánh bạc*. Bị cáo đã chấp hành xong ngày 26/10/2021 đã được coi là chưa bị xử lý hành chính.
Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/01/2024 đến ngày 10/01/2024, hiện đang thi hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Y L, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. (có mặt tại phiên tòa)
3. Họ và tên: **Bàn Văn Q** (tên gọi khác: không);
Sinh năm 1973; tại: huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ;
Nơi cư trú: khu B X, xã Y L, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ;
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: lớp 2/12; Dân tộc: Dao;
Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;
Con ông: Bàn Văn Dần và bà: Lê Thị Kim;
Vợ: Lê Thị Hương, sinh năm 1979; Con: Có 02 con (lớn, sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 1996).
Tiền án; Tiền sự: Không;
Nhân thân (*án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật*):không.
Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/01/2024 đến ngày 10/01/2024, hiện đang thi hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Y L, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. (có mặt tại phiên tòa)
4. Họ và tên: **Lê Văn Q** (tên gọi khác: không);
Sinh năm 1996; tại: huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ;
Nơi cư trú: khu B X, xã Y L, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ;
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: lớp 7/12; Dân tộc: Dao;
Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;
Con ông: Lê Văn Lợi, sinh năm 1964 và bà: Lê Thị Vân, sinh năm 1966;
Vợ: Bàn Thị Vân, sinh năm 2000; Con: Có 02 con (lớn sinh năm 2017, nhỏ

sinh năm 2023).

Tiền án; Tiền sự: Không;

Nhân thân (*án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật*):

+ Tại Bản án số 59/2020/HS-ST ngày 13/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ tuyên phạt Lê Văn Q 06 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ quyết định của Bản án, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/01/2024 đến ngày 10/01/2024, hiện đang thi hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Y L, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. (có mặt tại phiên tòa)

5. Họ và tên: **Lê Văn S** (tên gọi khác: không);

Sinh năm 1977; tại: huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ;

Nơi cư trú: khu B X, xã Y L, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: lớp 1/12; Dân tộc: Dao;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Lê Văn Hán (đã chết) và bà: Lê Thị Vinh, sinh năm 1955;

Vợ: Lê Thị Bé, sinh năm 1977; Con: Có 02 con (lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2002).

Tiền án; Tiền sự: Không;

Nhân thân (*án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật*): không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/01/2024 đến ngày 10/01/2024, hiện đang thi hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Y L, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. (có mặt tại phiên tòa)

6. Họ và tên: **Lý Văn L** (tên gọi khác: không);

Sinh ngày 14 tháng 5 năm 2006; tại: huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ;

(*Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo được 17 tuổi, 08 tháng, 02 ngày*)

Nơi cư trú: khu Hạ Thành, xã Tân Lập, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: lớp 9/12; Dân tộc: Dao;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Lý Văn Thành, sinh năm 1984 và bà: Đặng Thị Hương, sinh năm 1986;

Vợ; Con: không.

Tiền án; Tiền sự: Chưa có;

Nhân thân (*án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật*): không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/01/2024 đến ngày 10/01/2024, hiện đang thi hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Tân Lập, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. (có mặt tại phiên tòa)

7. Họ và tên: **Đặng Sơn B** (tên gọi khác: không);
Sinh năm 1993; tại: huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ;
Nơi cư trú: khu Hồ, xã Yên Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ;
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: lớp 9/12; Dân tộc: Dao;
Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;
Con ông: Đặng Văn Hồng, sinh năm 1968 và bà: Bàn Thị Hồng, sinh năm 1970;
Vợ, Con: chưa có.
Tiền án; Tiền sự: Không;
Nhân thân (*án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật*): không.
Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/01/2024 đến ngày 10/01/2024, hiện đang thi hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Yên Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. (có mặt tại phiên tòa)
- *Người đại diện hợp pháp của Bị cáo L:* ông Lý Văn Thành, sinh năm 1984 (là bố đẻ của bị cáo L) - có mặt.
Địa chỉ: khu Hạ Thành, xã Tân Lập, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.
 - *Người bào chữa cho Bị cáo H, Bị cáo Q:* bà Nguyễn Thị Sang – Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ (có mặt).
 - *Người bào chữa cho Bị cáo L:* ông Bùi Đức Dũng – Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ (có mặt).
 - *Người bào chữa cho Bị cáo Q:* Bà Bùi Thu Hà – Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ (có đơn xin xét xử vắng mặt).
 - *Người bào chữa cho Bị cáo Sơn:* ông Lã Thành Công – Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ (có mặt).
 - *Người bào chữa cho Bị cáo L:* bà Nguyễn Thị Bích Thủy – Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ (có mặt).
 - *Người bào chữa cho Bị cáo B:* Bà Đinh Thị Hạnh – Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ (có mặt).
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* anh Lê Văn Công, sinh năm 1974; (vắng mặt).
Trú tại: khu B X, xã Y L, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của các Bị cáo:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 06/01/2024, Lê Văn Q, Lê Văn H, Lê Văn L, Bàn Văn Q và Lê Văn Sơn cùng nhau ăn cơm uống rượu ở nhà anh Lê Văn Lâm (SN: 1969, thường trú khu B X, xã Y L, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ). Tại đây, Q rủ H,

L, Q, Sơn sau khi uống rượu xong thì đến lán trại của anh Lê Văn Công ở khu vực đồi Vung thuộc khu B X, xã Y L đánh bạc, H, L, Q, Sơn đồng ý.

Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, Q đi về nhà ở tại khu B X, xã Y L, huyện Thanh Sơn lấy bộ bài tú lơ khơ còn H, L, Q, Sơn đến lán trại trước. Trên đường đi về nhà, Q gặp Lý Văn L, Q rủ L đi đánh bạc, L đồng ý. Sau khi lấy được bài, Q một mình đi bộ đến lán trại của anh Công thấy H, L, Q, Sơn đang ngồi trên chiếu nhựa được trải ở giữa lán, bóng đèn điện đã được thắp sáng (chiếu nhựa, bóng đèn có sẵn ở lán trại) rồi Q, H, L, Q, Sơn cùng nhau chơi đánh bạc bằng hình thức ba cây được thua bằng tiền.

Đối với Lý Văn L, sau khi được Q rủ đi đánh bạc thì đi bộ đến lán trại của anh Công; trên đường đi L gặp Đặng Sơn B, L rủ B cùng đi đánh bạc, B đồng ý. Khi L và B đến lán trại của anh Công thì thấy Q, H, L, Q, Sơn đang đánh bạc, L và B tham gia đánh bạc cùng.

Đến 00 giờ 30 phút ngày 07/01/2024, khi Q, H, L, Q, Sơn, L, B đang đánh bạc thì bị Công an huyện Thanh Sơn phát hiện, kiểm tra và thu giữ trên chiếu bạc số tiền 6.800.000 đồng (*Sáu triệu tám trăm nghìn*); 36 Q bài tú lơ khơ; 01 (một) chiếu nhựa màu trắng – vàng – xanh đã cũ; 01 (một) bóng đèn điện màu trắng; 01 (một) B ắc quy loại 12V và 05 (năm) chiếc điện thoại di động đã cũ thu giữ của các đối tượng Q, Q, Sơn, H, L. CQCSĐT – Công an huyện Thanh Sơn đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Q, H, L, Q, Sơn, L và đưa các đối tượng liên quan về trụ sở làm việc; riêng B, khi thấy có người đến đã bỏ chạy về nhà.

Đến 17 giờ 00 phút, ngày 07/01/2024, Đặng Sơn B đã đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Sơn để đầu thú, khai báo hành vi phạm tội của bản thân.

Về số tiền dùng để đánh bạc, các đối tượng đã khai nhận: Lê Văn Q sử dụng 1.100.000 đồng, Lê Văn H sử dụng 1.600.000 đồng, Bàn Văn Q sử dụng 900.000 đồng, Lê Văn L sử dụng 1.250.000 đồng, Lê Văn Sơn sử dụng 800.000 đồng, Lý Văn L sử dụng 500.000 đồng, Đặng Sơn B sử dụng 650.000 đồng.

Về cách thức chơi, các Bị cáo cùng khai nhận như sau: Người chơi sử dụng 36 Q bài tú lơ khơ trong bộ bài tú lơ khơ 52 Q gồm 09 bộ A, 1,2,3,4,5,6,7,8,9, bỏ các Q bài 10, J, Q, K. Mỗi bộ có bốn chất Rô, Cơ, Tép, Bích. Khi chơi một người cầm bài chia gọi là “Chương” (phân định bằng ván bài đầu tiên, các ván tiếp theo nếu ai được tròn chực lớn nhất thì là người cầm “Chương”). Khi người chơi làm “Chương” trộn đều các Q bài rồi chia lần lượt mỗi người 03 Q bài rồi cộng điểm 03 Q bài lại với nhau (A tính là 1 điểm) sau đó lấy phần đơn vị làm bài của mình (nếu tròn chực là 10 điểm). Người chơi so sánh điểm với “Chương” để tính tiền thắng thua, người nào có số điểm cao hơn là thắng và được số tiền 50.000 đồng (*Năm mươi nghìn đồng*).

Quá trình điều tra các Bị cáo đã thừa nhận hành vi đánh bạc như đã nêu trên.

Vật chứng của vụ án: số tiền 6.800.000 đồng (*Sáu triệu tám trăm nghìn*), thu trên chiếu bạc; 36 Q bài tú lơ khơ; 01 (một) chiếu nhựa màu trắng – vàng – xanh đã cũ; 01 (một) bóng đèn điện màu trắng; 01 (một) B ắc quy loại 12V và 05 (năm) chiếc

điện thoại di động đã cũ thu giữ của các đối tượng Q, Q, Sơn, H, L

2. Các vấn đề khác của vụ án:

Ngày 09/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Sơn đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Lê Văn Q, Lê Văn H, Lê Văn L, Bàn Văn Q, Lê Văn Sơn, Lý Văn L và Đặng Sơn B về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1, Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây viết tắt là BLHS năm 2015). Các Lệnh, Quyết định của CQCSĐT Công an huyện Thanh Sơn đã được Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn phê chuẩn để tiến hành điều tra theo luật định.

Đối với Lê Văn Công: Là chủ lán trại, chủ sở hữu hợp pháp 01 (một) chiếu nhựa đã cũ; 01 (một) bóng đèn điện; 01 (một) B ắc quy loại 12V đây là vị trí và các đồ vật mà các Bị cáo sử dụng để đánh bạc, tuy nhiên khi đánh bạc các Bị cáo không thông báo hay xin phép anh Công. Anh Công không tham gia đánh bạc, không thu lợi và không biết việc các Bị cáo Lê Văn Q, Lê Văn H, Lê Văn L, Bàn Văn Q, Lê Văn Sơn, Lý Văn L, Đặng Sơn B đánh bạc tại lán trại của mình. Do vậy, Cơ quan CSĐT không xử lý đối với anh Lê Văn Công.

Kết quả xác minh tình trạng thu nhập, điều kiện kinh tế của các Bị cáo: Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tình trạng, kinh tế tài sản của các Bị cáo, xác định các Bị cáo đều không có công việc nhất định, đều là lao động tự do, thu nhập B Q của các Bị cáo khoảng 2.000.000 đến 4.000.000 đồng/01 tháng.

Bị cáo Lê Văn H hiện sống cùng vợ, con tại ngôi nhà cấp 4, diện tích 40m² tại khu B X, xã Y L, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Nhà đất đứng tên Lê Văn H, trong nhà không có đồ vật, tài sản gì có giá trị, gia đình thuộc diện hộ nghèo.

Bị cáo Lê Văn L hiện sống cùng vợ, con tại ngôi nhà cấp 4, xây gạch ba vạnh diện tích 45m². Toàn bộ đất, nhà cửa là thuộc quyền sở hữu của ông Lê Văn Hòa (bố đẻ bị cáo). Bị cáo không có tài sản riêng, gia đình thuộc diện hộ nghèo.

Bị cáo Lê Văn Q hiện sống cùng vợ, con tại ngôi nhà 2 tầng, diện tích 80m². Toàn bộ đất, nhà là thuộc quyền sở hữu của ông Lê Văn Lờ (bố đẻ bị cáo). Bị cáo không có tài sản riêng. Gia đình thuộc diện hộ cận nghèo.

Bị cáo Bàn Văn Q sống cùng bố mẹ đẻ và vợ con tại ngôi nhà cấp 4, diện tích 60m². Toàn bộ tài sản đứng tên Bàn Văn Q, gia đình thuộc diện hộ nghèo.

Bị cáo Lê Văn Sơn hiện sống cùng vợ, con tại ngôi nhà cấp 4, diện tích 80m², toàn bộ tài sản đứng tên Lê Văn Sơn, gia đình thuộc diện hộ cận nghèo.

Bị cáo Lý Văn L hiện sống cùng ông bà nội và bố mẹ đẻ tại ngôi cấp 4, diện tích 130m². Toàn bộ đất, nhà cửa là thuộc quyền sở hữu của ông Lý Văn Sĩ (ông nội bị cáo). Bị cáo không có tài sản riêng.

Bị cáo Đặng Sơn B hiện sống cùng bố mẹ tại ngôi nhà cấp 4, diện tích 80m², toàn bộ đất, nhà là thuộc quyền sở hữu của ông Đặng Văn Hồng (bố đẻ bị cáo). Bị cáo không có tài sản riêng.

Về nhân thân: Bị cáo H có ông Nội là Lê Văn Xam, được tặng Bằng khen

kháng chiến vì đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước; có ông Ngoại là Lê Văn Lưu được tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhì. Bị cáo Lê Văn L, có ông Ngoại là Lê Minh Xuyên được tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhì. Bị cáo Sơn có ông Nội là Lê Văn Lưu được tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhì.

Tại phiên tòa, các Bị cáo Q, Q, Sơn, H, L đều trình bày: Điện thoại di động là phương tiện liên lạc cá nhân, các Bị cáo đều không sử dụng điện thoại di động để liên lạc, trao đổi việc đánh bạc. Các Bị cáo đều xin được nhận lại điện thoại để phục vụ liên lạc cá nhân.

Tại phiên tòa, anh Công vắng mặt nH tại cơ quan điều tra, anh Công không đề nghị được nhận lại các tài sản bị thu giữ như trên.

3. Về trích dẫn Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Tại Bản cáo trạng số: 27/CT-VKSThS ngày 25/3/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ đã truy tố các Bị cáo Lê Văn H, Lê Văn L, Bàn Văn Q, Lê Văn Q, Lê Văn Sơn, Lý Văn L, Đặng Sơn B về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Các Bị cáo Lê Văn H, Lê Văn L, Bàn Văn Q, Lê Văn Q, Lê Văn Sơn, Lý Văn L, Đặng Sơn B phạm tội “*Đánh bạc*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38 của BLHS năm 2015 đối với Bị cáo Lê Văn Q. Xử phạt Bị cáo Lê Văn Q từ 09 đến 12 tháng tù. Khấu trừ cho Bị cáo Q 03 (ba) ngày tạm giữ (từ 00 giờ 30 phút ngày 07/01/2024 đến 00 giờ 30 phút ngày 10/01/2024). Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt Bị cáo đi thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của BLHS năm 2015 đối với các Bị cáo Lê Văn H, Lê Văn L. Xử phạt các Bị cáo Lê Văn H và Lê Văn L mỗi Bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 đến 18 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao các Bị cáo Lê Văn H, Lê Văn L cho Ủy ban nhân dân xã Y L, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ để giám sát, giáo dục. Gia đình các Bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các Bị cáo. Trường hợp các Bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của BLHS năm 2015 đối với các Bị cáo Lê Văn Sơn, Đặng Sơn B; áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của BLHS năm 2015 đối với Bị cáo Bàn Văn Q. Xử phạt các Bị cáo Bàn Văn Q, Lê Văn Sơn, Đặng Sơn B mỗi Bị cáo từ 09 đến 12 tháng Cải tạo không giam giữ. Các Bị cáo Q, Sơn, B đều được khấu trừ 03 (ba) ngày

tạm giữ (từ ngày 07/1/2024 đến ngày 10/01/2024) quy đổi thành 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ nhận được quyết định thi hành án. Giao các Bị cáo Q, Sơn cho UBND xã Y L, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục. Giao Bị cáo B cho UBND xã Yên Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục. Gia đình các Bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các Bị cáo trong thời gian thi hành bản án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36; khoản 1 Điều 12; Điều 91, khoản 2 Điều 100; khoản 1 Điều 101 của BLHS năm 2015 đối với Bị cáo Lý Văn L. Xử phạt Bị cáo Lý Văn L từ 06 đến 09 tháng Cải tạo không giam giữ. Bị cáo L được khấu trừ 03 (ba) ngày tạm giữ (từ ngày 07/1/2024 đến ngày 10/01/2024) quy đổi thành 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ nhận được quyết định thi hành án. Giao Bị cáo L cho UBND xã Tân Lập, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục. Gia đình Bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục Bị cáo trong thời gian thi hành bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với các Bị cáo: Q, Sơn, B; không khấu trừ thu nhập đối với Bị cáo L.

Buộc các Bị cáo Q, Sơn, B, L phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

- *Về hình phạt bổ sung*: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Bị cáo Lý Văn L; miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các Bị cáo: H, Q, L, Q, Sơn, B.

- Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các Bị cáo Lê Văn H, Lê Văn L, Bàn Văn Q, Lê Văn Sơn, Lý Văn L và Đặng Sơn B theo các Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 35, 36, 38, 39, 40, 41 ngày 26/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

- *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của BLHS năm 2015; khoản 1, Điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

+ Tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 6.800.000 đồng là công cụ, phương tiện phạm tội. Toàn bộ số tiền trên đã được Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Sơn nộp vào tài khoản của Kho bạc nhà nước mở tại Ngân hàng Nông nghiệp huyện Thanh Sơn ngày 26/02/2024.

+ Tịch thu, tiêu hủy 36 Q bài tú lơ khơ đã cũ (do Bị cáo Q chuẩn bị); 01 chiếc chiếu nhựa màu trắng – vàng – xanh đã cũ, 01 (Một) bóng đèn điện màu trắng, 01

(Một) B ắc quy loại 12V (của anh Lê Văn Công) là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội.

+ Trả lại 01 (một) chiếc điện thoại Nokia 1280 màu xanh đã cũ cho Lê Văn Q; 01 (một) chiếc điện thoại Vsmart, màu đỏ đã cũ, màn hình bị rạn nứt cho Bàn Văn Q; 01 (một) chiếc điện thoại Nokia 1280 màu đen đã cũ cho Lê Văn Sơn; 01 (một) chiếc điện thoại Vivo màu đỏ đã cũ cho Lê Văn H; 01 (một) chiếc điện thoại Iphone XS max đã cũ cho Lý Văn L.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm d khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15, điểm a khoản 1 Điều 23 và Danh mục án phí lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc Bị cáo Lý Văn L phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm. Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các Bị cáo: Lê Văn H, Lê Văn L, Lê Văn Q, Lê Văn Sơn, Bàn Văn Q và Đặng Sơn B.

4. Người bào chữa cho các Bị cáo đều đề nghị: Nhất trí với tội danh và điều luật mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với các Bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các Bị cáo. Cho các Bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất theo đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

5. Các Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các Bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội.

Tại phiên tòa, các Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu; thừa nhận bản Cáo trạng truy tố là đúng, không oan sai. Lời khai của các Bị cáo thống nhất, phù hợp với lời khai của nhau và Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án.

Như vậy đã xác định được: Trong khoảng thời gian từ 22 giờ 30 phút ngày 06/01/2024 đến 00 giờ 30 phút ngày 07/01/2024, tại lán trại của anh Lê Văn Công thuộc khu B X, xã Y L, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ các Bị cáo Lê Văn Q, Lê Văn H, Lê Văn L, Bàn Văn Q, Lê Văn Sơn, Lý Văn L và Đặng Sơn B đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức chơi “ba cây” được thua bằng tiền, với tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 6.800.000 đồng (*Sáu triệu tám trăm nghìn đồng*).

Về số tiền dùng để đánh bạc, quá trình điều tra và tại phiên tòa các Bị cáo khai nhận: Lê Văn Q có 1.100.000 đồng, Lê Văn H có 1.600.000 đồng, Bàn Văn Q có 900.000 đồng, Lê Văn L có 1.250.000 đồng, Lê Văn Sơn có 800.000 đồng, Lý Văn L có 500.000 đồng, Đặng Sơn B có 650.000 đồng.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, Bị cáo Lý Văn L được 17 tuổi 08 tháng 02 ngày. Theo quy định tại khoản 1 Điều 12 của BLHS năm 2015 thì Bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội do mình gây ra.

Các Bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc trong trạng thái tinh thần B thường, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; các Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng NH vẫn cố ý thực hiện.

Từ các nhận định trên đã đủ cơ sở xác định hành vi của các Bị cáo Lê Văn H, Lê Văn L, Bàn Văn Q, Lê Văn Q, Lê Văn Sơn, Lý Văn L, Đặng Sơn B thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 của BLHS năm 2015;

Tại khoản 1 Điều 321 quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng NH đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

- *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:* Vụ án tuy là ít nghiêm trọng NH đã có nhiều người tham gia đánh bạc được thua bằng tiền. Hành vi phạm tội của các Bị cáo là nguy hiểm, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh của xã hội, gây bất B trong dư luận quần chúng nhân dân. Vì vậy cần được đưa ra xét xử nghiêm minh trước pháp luật để răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về vai trò của các Bị cáo trong vụ án thấy rằng: Các Bị cáo đánh bạc nhiều người NH chỉ là do tự phát, không chuẩn bị phương tiện và phân công nhiệm vụ, cụ thể cho từng người nên không coi là phạm tội có tổ chức, chỉ là đồng phạm giản đơn.

Bị cáo Q là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ để phạm tội nên Q có vai trò tích cực hơn các Bị cáo khác trong thực hiện tội phạm. Đây là tình tiết, Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với các Bị cáo.

- Về nhân thân các Bị cáo:

Bị cáo Lê Văn H: Tại Bản án số 03/2013/HS-ST ngày 16/01/2013 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ đã xử phạt Lê Văn H 8.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”. Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ quyết định của Bản án vào tháng 5/2014, đã được xóa án tích. Tại Bản án số 14/2015/HS-PT ngày 10/3/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đã xử phạt Lê Văn H 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Bị cáo đã chấp hành xong ngày 09/10/2015, đã được xóa án tích.

Bị cáo Lê Văn L: Tại Bản án 03/2013/HS-ST ngày 16/01/2013 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ đã xử tuyên phạt Lê Văn L 8.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”. Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ quyết định của Bản án vào tháng 8/2013, đã được xóa án tích. Ngày 30/9/2021 bị Công an huyện Thanh Sơn xử phạt 1.250.000 đồng về hành vi Đánh bạc. Bị cáo đã chấp hành xong ngày 26/10/2021, đã được coi là chưa bị xử lý hành chính.

Bị cáo Lê Văn Q tại Bản án số 59/2020/HS-ST ngày 13/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ đã xử phạt Lê Văn Q 06 (sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ quyết định của bản án ngày 25/6/2021, đã được xóa án tích.

Bị cáo Lý Văn L, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội được 17 tuổi, 08 tháng, 02 ngày nên được áp dụng Chương XII về Những quy định đối với Người dưới 18 tuổi phạm tội của BLHS năm 2015.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Q, là người đã rủ L cùng tham gia đánh bạc trong khi tại thời điểm đó L là người dưới 18 tuổi. Do đó, Bị cáo Q phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 của BLHS năm 2015.

Các Bị cáo H, L, Sơn, B, Q, L đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào được quy định tại Điều 52 của BLHS năm 2015.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các Bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015.

Các Bị cáo Bàn Văn Q, Lý Văn L, Đặng Sơn B, Lê Văn Sơn: Đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Đặng Sơn B sau khi sự việc xảy ra đã đến Cơ quan điều tra đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS

Bị cáo Lê Văn H, Lê Văn Sơn có ông nội là Lê Văn Xam được Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ truy tặng Bằng khen kháng chiến vì đã có thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước; Bị cáo H có ông ngoại là Lê Văn Lưu được Viện thi đua khen thưởng nhà nước chứng nhận đã được thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì theo quyết định số 83/KT-CT ngày 12/12/1997 của Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam; Bị cáo L có ông Ngoại là Lê Minh Xuyên được tặng Huy chương kháng chiến Hạng Nhì nên đều được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ các nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo Q, có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Vì vậy, cần xử Bị cáo hình phạt tù trên mức khởi điểm của khung hình phạt mà điều luật quy định định và ở mức thấp theo đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

Các Bị cáo H, L có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Vì vậy, cần xử các Bị cáo hình phạt tù ở mức khởi điểm của khung hình phạt mà điều luật quy định là phù hợp. Tuy nhiên, xem xét về nhân thân và các tình tiết khác thấy rằng: Bị cáo H, Bị cáo L đều có 01 (một) tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; có khả năng tự cải tạo nên không cần cách ly các Bị cáo khỏi xã hội mà cho các Bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách gấp đôi để giáo dục các Bị cáo là phù hợp với khoản 1, 2 Điều 65 của BLHS năm 2015; quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về Án treo và điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về Án treo.

Các Bị cáo Q, Sơn, B, L có nhân thân tốt, đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và có nơi cư trú rõ ràng nên không cần cách ly các Bị cáo khỏi xã hội mà cho các Bị cáo được cải tạo tại địa phương bằng hình phạt Cải tạo không giam giữ ở mức thấp theo đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp. Riêng Bị cáo Lý Văn L, là người chưa thành niên, nên Hội đồng xét xử xử phạt Bị cáo L không quá 3/4 mức hình phạt của các Bị cáo Q, Sơn, B là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 101 của BLHS năm 2015. Giao các Bị cáo Q, Sơn, B, L cho chính quyền địa phương nơi các Bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục trong thời gian Cải tạo không giam giữ, như vậy cũng đủ để Bị cáo lấy đó làm bài học cho bản thân là phù hợp với Điều 36 của BLHS năm 2015.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 của BLHS năm 2015 thì các Bị cáo Q, Sơn, B, L còn có thể bị khấu trừ một phần thu nhập từ 5 % đến 20% để sung quỹ Nhà

nước. Tuy nhiên, qua xác minh của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Sơn thấy rằng, các Bị cáo Q, Sơn, B là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên cần miễn khấu trừ thu nhập cho các Bị cáo là phù hợp. Bị cáo L là người chưa thành niên nên không khấu trừ thu nhập theo quy định tại khoản 2 Điều 100 của BLHS năm 2015.

Do các Bị cáo đều là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ là phù hợp quy định tại khoản 4 Điều 36 của BLHS năm 2015.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của BLHS năm 2015 thì “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

Đối với các Bị cáo H, L, Q, Sơn, Q theo kết quả xác minh về tài sản, kinh tế của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Sơn thì thấy: Các Bị cáo đều không có thu nhập ổn định, thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo. Do đó, cần miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các Bị cáo là phù hợp.

Đối với Bị cáo B, không có tài sản riêng có giá trị, nên cần miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Bị cáo là phù hợp.

Đối với Bị cáo L, do là người chưa thành niên, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 6 Điều 91 của BLHS năm 2015.

[4] Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 6.800.000 đồng, vật chứng thu được tại chiếu bạc là công cụ, phương tiện phạm tội cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 36 Q bài tú lơ khơ đã cũ (do Bị cáo Q chuẩn bị) công cụ, phương tiện phạm tội và là vật không có giá trị cần tịch thu để tiêu hủy.

01 (một) chiếc chiếu nhựa màu trắng – vàng – xanh đã cũ, 01 (một) bóng đèn điện màu trắng, 01 (một) B ắc quy loại 12V là đồ vật mà các Bị cáo đã sử dụng để đánh bạc thuộc sở hữu của anh Lê Văn Công, anh Công không biết các Bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc. Anh Công không đề nghị được nhận lại, tài sản, đồ vật đều cũ, không có giá trị nên cần tịch thu để tiêu hủy là phù hợp.

Đối với 05 chiếc điện thoại di động, cụ thể: 01 (một) chiếc điện thoại Nokia 1280 màu xanh đã cũ tạm giữ của Lê Văn Q, 01 (một) chiếc điện thoại Vsmart, màu đỏ đã cũ, màn hình bị rạn nứt tạm giữ của Bàn Văn Q, 01 (một) chiếc điện thoại Nokia 1280 màu đen đã cũ tạm giữ của Lê Văn Sơn, 01 (một) chiếc điện thoại Vivo màu đỏ đã cũ tạm giữ của Lê Văn H, 01 (một) chiếc điện thoại Iphone XS max đã cũ tạm giữ của Lý Văn L là phương tiện liên lạc cá nhân, các Bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội; tại phiên tòa các Bị cáo đều xin được nhận lại, nên cần trả lại cho các Bị cáo là phù hợp.

[5] Về án phí: Các Bị cáo H, L, Q, Q, Sơn đều thuộc hộ nghèo, cận nghèo; là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại khu vực có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn; có đơn xin miễn nộp tiền án phí nên cần miễn toàn bộ tiền án phí theo quy định

tại điểm d khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15, điểm a khoản 1 Điều 23 và Danh mục án phí lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội là phù hợp.

Bị cáo B người dân tộc thiểu số, sinh sống tại khu vực có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn; có đơn xin miễn nộp tiền án phí nên được miễn toàn bộ tiền án phí theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15, điểm a khoản 1 Điều 23 và Danh mục án phí lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội là phù hợp.

Bị cáo L phải chịu án phí theo quy định.

[6] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về quyền kháng cáo: Các Bị cáo, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ kết tội:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38 của BLHS năm 2015 đối với Bị cáo Lê Văn Q.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của BLHS năm 2015 đối với các Bị cáo Lê Văn H, Lê Văn L.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của BLHS năm 2015 đối với các Bị cáo Lê Văn Sơn, Đặng Sơn B.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của BLHS năm 2015 đối với Bị cáo Bàn Văn Q.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36; khoản 1 Điều 12; Điều 91, khoản 2 Điều 100; khoản 1 Điều 101 của BLHS năm 2015 đối với Bị cáo Lý Văn L.

Tuyên bố: Các Bị cáo Lê Văn H, Lê Văn L, Bàn Văn Q, Lê Văn Q, Lê Văn Sơn, Lý Văn L, Đặng Sơn B phạm tội “*Đánh bạc*”.

2. Trách nhiệm hình sự, hình phạt, biện pháp tư pháp:

- Xử phạt Bị cáo **Lê Văn Q09**(chín) tháng tù. Bị cáo Q được khấu trừ 03 (ba) ngày tạm giữ (ngày 07/01/2024 đến ngày 10/01/2024). Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt Bị cáo đi thi hành án.

- Xử phạt Bị cáo **Lê Văn H** và Bị cáo **Lê Văn L** mỗi Bị cáo **06** (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các Bị cáo Lê Văn H, Lê Văn L cho Ủy ban nhân dân xã Y L, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ để giám sát, giáo dục. Gia đình các Bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các Bị cáo. Trường hợp các Bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của

Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Xử phạt các Bị cáo **Bàn Văn Q, Lê Văn Sơn, Đặng Sơn B** mỗi Bị cáo **09** (chín) tháng Cải tạo không giam giữ. Các Bị cáo Q, Sơn, B đều được khấu trừ 03 (ba) ngày tạm giữ (từ ngày 07/1/2024 đến ngày 10/01/2024) quy đổi thành 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ nhận được quyết định thi hành án. Giao các Bị cáo Q, Sơn cho UBND xã Y L, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục. Giao Bị cáo B cho UBND xã Yên Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục. Gia đình các Bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các Bị cáo trong thời gian thi hành bản án.

- Xử phạt Bị cáo **Lý Văn L 06** (sáu) tháng Cải tạo không giam giữ. Bị cáo L được khấu trừ 03 (ba) ngày tạm giữ (từ ngày 07/1/2024 đến ngày 10/01/2024) quy đổi thành 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ nhận được quyết định thi hành án. Giao Bị cáo L cho UBND xã Tân Lập, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục. Gia đình Bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục Bị cáo trong thời gian thi hành bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với các Bị cáo: Q, Sơn, B.

Không khấu trừ thu nhập đối với Bị cáo L.

Buộc các Bị cáo Q, Sơn, B, L phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

- *Về hình phạt bổ sung*: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Bị cáo Lý Văn L.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các Bị cáo: H, Q, L, Q, Sơn, B.

- Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các Bị cáo Lê Văn H, Lê Văn L, Bàn Văn Q, Lê Văn Sơn, Lý Văn L và Đặng Sơn B theo các Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 35, 36, 38, 39, 40, 41 ngày 26/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

3. *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của BLHS năm 2015; khoản 1, Điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 6.800.000 đồng là công cụ, phương tiện phạm tội.

- Tịch thu, tiêu hủy 36 Q bài tú lơ khơ đã cũ (do Bị cáo Q chuẩn bị); 01 chiếc chiếu nhựa màu trắng – vàng – xanh đã cũ, 01 (Một) bóng đèn điện màu trắng, 01 (Một) B ắc quy loại 12V (của anh Lê Văn Công) là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội.

- Trả lại 01 (một) chiếc điện thoại Nokia 1280 màu xanh đã cũ cho Lê Văn Q; 01 (một) chiếc điện thoại Vsmart, màu đỏ đã cũ, màn hình bị rạn nứt cho Bàn Văn Q; 01 (một) chiếc điện thoại Nokia 1280 màu đen đã cũ cho Lê Văn Sơn; 01 (một) chiếc điện thoại Vivo màu đỏ đã cũ cho Lê Văn H; 01 (một) chiếc điện thoại Iphone XS max đã cũ cho Lý Văn L.

Vật chứng là tài sản, đồ vật đã được cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Sơn bàn giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn ngày 01/4/2024. Vật chứng là tiền, đang được tạm giữ trong tài khoản tạm thu số 3941.0.9044309.00000 của Công an huyện Thanh Sơn tại Kho bạc Nhà nước huyện Thanh Sơn theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 26/02/2024 của Công an huyện Thanh Sơn tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh Thanh Sơn.

4. *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm d khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15, điểm a khoản 1 Điều 23 và Danh mục án phí lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Buộc Bị cáo Lý Văn L phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các Bị cáo: Lê Văn H, Lê Văn L, Lê Văn Q, Lê Văn Sơn, Bàn Văn Q và Đặng Sơn B.

5. *Về quyền kháng cáo:* Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Các Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định đề yêu cầu Tòa án nhân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện, tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh
- CQ CSĐT Công an huyện;
- CQ THA dân sự huyện;
- UBND nơi các b/c thường trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Mai